**Trường THCS Lạc Hồng-Văn Lâm- Hưng Yên**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIŨA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **%Tổng****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TN** | **TL** | **Thời gian** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)./Truyện đồng thoại, truyện ngắn,Thơ tự do | **3** | **0** |  | **5** | **0** |  | **0** | **2** |  | **0** |  |  | **8** | **2** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân./Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **0** | **1\*** |  | **0** | **1\*** |  | **0** | **1\*** |  | **0** | **1\*** |  |  | **1** |  | **40** |
| **Tổng** | ***15*** | ***10*** |  | ***20*** | ***15*** |  | ***0*** | ***30*** |  | ***0*** | ***10*** |  | ***8*** | **3** |  |  |
| **Tỉ lệ%** | **25%** |  | **35%** |  | **30%** |  | **10%** |  |  |  |  | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |  |  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIŨA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu**  | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). | **Nhận biết:** - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện.- Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.- Nêu được chủ đề của văn bản.- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng**:- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.  |  |  |  |  |
| Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **Nhận biết:** **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.- Nhận ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện.- Nêu được chủ đề của văn bản.- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng**:- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. |
|  |  | Hồi kí hoặc du kí | **Nhận biết:**- Chỉ ra được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, dựng chân dung con người trong kí.- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất trong kí.- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.**Thông hiểu:**- Nêu được chủ đề của văn bản.- Phân tích được tác dụng của giọng kể, ngôi kể, cách ghi chép về con người, sự việc.- Phân tích, lí giải được vai trò của cái người kể chuyện, người quan sát ghi chép trong hồi kí hoặc du kí.- Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng:**Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. |  |  |  |  |
|  |  | Thơ lục bát | **Nhận biết:**- Nêu được ấn tượng chung về văn bản.**-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ. **Thông hiểu**: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.**Vận dụng:**- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. |  |  |  |  |
|  |  | Truyện  | **Nhận biết:** - Nhận biết được đặc điểm nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản- Nhận biết được nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi được đặt trong ngoặc kép- Nhận biết được tác dụng của việc lựa chọn cấu trúc đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản.- **Thông hiểu:**- Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.- Nêu được chủ đề của văn bản.- Chỉ ra được những đặc điểm, chức năng cơ bản của đoạn văn và văn bản**Vận dụng**:- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra. - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. |  |  |  |  |
|  |  | Thơ tự do | **Nhận biết:** - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.**-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp, thể loại của bài thơ lục bát.- Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản- Nhận biết được từ đa nghĩa và từ đồng âm; cụm từ, các biện pháp tu từ **Thông hiểu:**- Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả, các biện pháp tu từ trong thơ.**Vận dụng**:- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** Nhận diện yêu cầu của đề (Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân)**Thông hiểu:** Hiểu cách xây dựng bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân (Cần có nhân vật, sự việc, cốt truyện…)**Vận dụng:** Sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm để viết**Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một kỉ niệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ kỉ niệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng**  |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi**:

**GỬI TỚI ĐẢO XA**

 Trên bản đồ chỉ là những chấm xanh

Mà thiêng liêng trong tim gợi nhớ

Ơi đảo xa những đêm không ngủ

Đảo quê hương, đảo của ta ơi

 Cờ đỏ tung bay rực rỡ giữa trùng khơi

Bốn bề gió và sóng tung bọt trắng

 Ta nâng niu từng giọt mưa, giọt nắng

 Bình minh lên trên mảnh đất yêu thương

 Giữ bình yên cho cuộc sống hậu phương

 Như mắt biển kiêu hãnh trong giông bão

 Ước sớm lại được ra với đảo

 Ngắm giọt sương trên cành lá long lanh.

(Theo *Nguyễn Trọng Hoàn để lại*, Nguyễn Trọng Hoàn,

NXB Công an nhân dân, 2021, tr.252)

**Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau:**

***Câu 1.*** *Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Thơ cách luật |  B. Thơ tự do |  C. Thơ lục bát  | D. Thơ 7 chữ |

***Câu 2.*** *Từ “xanh” trong câu thơ đầu của bài thơ trên với từ “xanh” trong câu nào sau đây là* ***từ đa nghĩa****?*

A. “Trái khế còn **xanh**, hái ở vườn nhà

Mẹ mang về nấu canh chua cá lóc”

B. “Ngôi nhà như trẻ nhỏ

 Lớn lên với trời xanh**”**

C. “Chân mây, mặt đất một màu xanh xanh.”

D. “Cánh hoa lan trắng ngần giữa vòm lá xanh non.”

***Câu 3.*** *Từ nào sau đây trong bài thơ trên là từ mượn?*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. long lanh | B. nâng niu | C. hậu phương | D. cành lá |

***Câu 4.*** *Từ “đảo” trong câu văn “Họ đã đảo ngược tình thế của trận chiến đấu.” và từ “đảo” trong câu thơ “Ơi đảo xa những đêm không ngủ” là:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. từ đa nghĩa. | B. từ trái nghĩa. | C. từ láy. | D. từ đồng âm. |

***Câu 5.*** *Từ “mắt” trong “mắt biển” được hiểu theo nghĩa nào?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nghĩa gốcC. Nghĩa ẩn dụ  | B. Nghĩa chuyểnD. Cả nghĩa gốc và nghĩa chuyển |

***Câu 6.*** *Chỉ ra tác dụng của biện pháp nhân hóa trong câu thơ sau:*

Ơi đảo xa những đêm không ngủ

Đảo quê hương, đảo của ta ơi

|  |  |
| --- | --- |
| A. Làm cho sự vật trở lên gần gũi, sinh động.C. Làm cho câu thơ sinh động gợi hình, gợi cảm. |  B. Nhấn mạnh đối tượng được nói đến trong câu thơ.  D. Làm câu thơ giàu nhịp điệu có hồn.  |

***Câu 7.*** *Đâu* ***không phải*** *dấu hiệu hình thức giúp em nhận ra “Gửi tới đảo xa” là một văn bản thơ?*

A. Có hình thức các câu được viết thành dòng, các dòng gộp thành các khổ.

B. Các câu súc tích, ngắn gọn, ngôn ngữ hàm súc, có hiệp vần giữa các câu.

C. Số chữ trong văn bản không nhiều, mỗi câu, mỗi dòng trung bình 7 – 10 chữ.

D. Số chữ trong văn bản nhiều,có các câu văn dài.

***Câu 8.*** *Trong khổ thơ thứ 2 của bài thơ có những từ láy nào?*

|  |  |
| --- | --- |
| A. thiêng liêng, tung bay, nâng niuC. rực rỡ, nâng niu | B. bốn bề, nâng niu, bình minhD. rực rỡ, bốn bề, yêu thương |

**Câu 9.** Qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?

**Câu 10.** Em cần làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo nước ta*?*

**PHẦN II. VIẾT (4 điểm)**

 Kể lại một trải nghiệm của bản thân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| **1** | B | **0,5** |
| **2** | A | **0,5** |
| **3** | C | **0,5** |
| **4** | D | **0,5** |
| **5** | B | **0,5** |
| **6** | A | **0,5** |
| **7** | D | **0,5** |
| **8** | C | **0,5** |
| **9** | - HS có thể nêu ít nhất 2 thông điệp:+ Vẻ đẹp của biển đảo quê hương+ Tự hào, yêu biển đảo, yêu quê hương đất nước | **1,0** |
| **10** |  HS cần làm:+ Học tập, rèn luyện tốt góp phần xây dựng quê hương.+ Tuyên truyền về chủ quyền biển đảo+ Vẽ tranh, sáng tác nhạc, thơ văn …. về biển đảo | **1,0** |

**PHẦN VIẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** |
| **Mức 5 (Xuất sắc)****(3.6-4đ)** | **Mức 4 (Giỏi)****(3-3.5đ)** | **Mức 3 (Khá)****(2.5-2.9đ)** | **Mức 2 (Trung bình)****(2-2.4đ)** | **Mức 1 (Yếu)****(Dưới 2đ)** |
| **Chọn được trải nghiệm để kể** | Lựa chọn được trải nghiệm sâu sắc | Lựa chọn được trải nghiệm có ý nghĩa | Lựa chọn được trải nghiệm để kể | Lựa chọn được trải nghiệm để kể nhưng chưa rõ ràng | Chưa có trải nghiệm để kể |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Nội dung trải nghiệm phong phú, hấp dẫn, sự kiện, chi tiết rõ ràng, thuyết phục. | Nội dung trải nghiệm phong phú; các sự kiện chi tiết, rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm tương đối đầy đủ; sự kiện, chi tiết khá rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm còn sơ sài; các sự kiện, chi tiết chưa rõ ràng, hay vụn vặt. | Chưa rõ nội dung trải viết tản mạn, vụn vặt; chưa có sự kiện hay chi tiết rõ ràng, cụ thể. |
| **Tính liên kết của các sự việc** | Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Các sự kiện, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm để kể. Kết hợp được yếu tố miêu tả, biểu cảm** | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Chưa thể hiện được cảm xúc ,chưa có yếu tố miêu tả trước trải nghiệm được kể. |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất. |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **Trình bày** | Trình bày rõ bố cục của bài văn; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày rõ bố cục của bài văn; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày bố cục của bài văn; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |